

Số: ~~2475~~/TB-SNNMT

Ninh Bình, ngày 05 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 55/2024/QĐ-UBND ngày 19/8/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước để đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

Sở Nông nghiệp và Môi trường thông báo về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản để thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản đấu giá là quyền khai thác khoáng sản

- Tên đơn vị: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình;
- Địa chỉ: số 02, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

2. Thông tin về tài sản đấu giá, giá khởi điểm

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại mỏ đá núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (khu vực chưa có kết quả thăm dò khoáng sản), cụ thể như sau:

Loại khoáng sản	Tên mỏ, vị trí khu vực	Diện tích (ha)	Giá khởi điểm (G_{kd})	Bước giá (B_g)	Tiền đặt trước (đồng)
Đá làm vật liệu xây dựng	núi Mán Dốc và núi Tròn, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô	21,0	3%	0,3%	6.844.137.000

3. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016, được sửa đổi, bổ sung theo khoản 36, các điểm a, b, e, i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024; Điều 33 và Phụ lục I Bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản ban hành kèm Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường đưa ra các tiêu chí lựa chọn như sau:

3.1. Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.

3.2. Nhóm tiêu chí về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.

3.3. Nhóm tiêu chí về phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.

3.4. Nhóm tiêu chí về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản.

3.5. Nhóm tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định:

- Đã tổ chức đấu giá thành công cùng loại tài sản là quyền khai thác khoáng sản.

- Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh Ninh Bình.

3.6. Nếu hai tổ chức có số điểm bằng nhau, sẽ ưu tiên lựa chọn như sau: Tổ chức hành nghề đấu giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; đơn vị đã có Hợp đồng đấu giá thành tài sản là quyền khai thác khoáng sản.

(Có Phụ lục tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức hành nghề đấu giá tài sản kèm theo)

4. Hồ sơ năng lực; thời gian, địa điểm, cách thức nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá:

4.1. Hồ sơ năng lực bao gồm: Bản mô tả năng lực kinh nghiệm; Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động; Báo cáo hoạt động đã gửi Sở Tư pháp trong kỳ báo cáo gần nhất; Bản sao chứng chỉ hành nghề, thẻ đấu giá viên, các tài liệu chứng minh cho từng nhóm tiêu chí.

4.2. Thời gian nhận hồ sơ: 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Thông báo về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (trong giờ hành chính).

4.3. Địa điểm nộp hồ sơ: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình; Địa chỉ: số 02, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Thành, thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

5. Thông tin liên hệ: Phòng Tài nguyên Nước - Khoáng sản, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình;

Số điện thoại: 0987.998324 (đ/c Lê Thị Hồng Chuyên, Chuyên viên Phòng Tài nguyên Nước - Khoáng sản)

6. Một số lưu ý:

6.1. Hồ sơ của Tổ chức đấu giá phải được niêm phong trước khi gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

6.2. Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu, căn cước công dân.

6.3. Không hoàn trả đối với các hồ sơ không được Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình lựa chọn.

Giao Phòng Dữ liệu và chuyển đổi số đăng tải công khai Thông báo này trên Trang thông tin điện tử của Sở; Phòng Tài nguyên Nước - Khoáng sản phối hợp với Phòng Kế hoạch - Tổng hợp đăng tải trên Cổng Đấu giá tài sản Quốc gia.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình thông báo để các Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
 - Cổng đấu giá tài sản Quốc gia (đăng tin);
 - Phòng Dữ liệu và Chuyển đổi số (đăng tin);
 - Lưu: VT, KHTH, NKS.
- HC

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

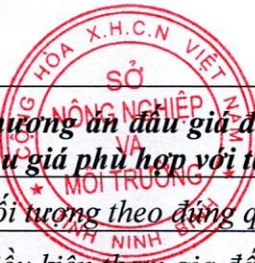


Phạm Ngọc Anh

PHỤ LỤC
BẢN TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số 2475/TB-SNNMT ngày 05/6/2025
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)



TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA	TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TỰ CHẤM ĐIỂM
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	
2	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	19,0	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	
3	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên. Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp.	2,0	
4	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc đã thực hiện cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1,0	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	16,0	
1	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	
1.1	Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	
1.2	Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả	2,0	
2	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4,0	



3	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4,0	
3.1	Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật	2,0	
3.2	Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá	2,0	
4	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giú, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4,0	
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	57,0	
1	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	15,0	
1.1	Dưới 20 cuộc đấu giá	12,0	
1.2	Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá	13,0	
1.3	Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá	14,0	
1.4	Từ 70 cuộc đấu giá trở lên	15,0	
2	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	
2.1	Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)	4,0	
2.2	Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành	5,0	
2.3	Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành	6,0	
2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	
3	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	7,0	
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)	4,0	
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc	5,0	
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc	6,0	
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	
4	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên (Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến số hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	3,0	
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm	3,0	



4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm tính theo công thức: Số điểm của B = $(U \times 3) / Y$		
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành công trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức trên: Số điểm của C = $(V \times 3) / Y$		
5	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	7,0	
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 05 năm	4,0	
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm	6,0	
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên	7,0	
6	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0	
6.1	01 đấu giá viên	2,0	
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	4,0	
7	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	4,0	
7.1	Dưới 05 năm	2,0	
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0	
7.3	Từ 10 năm trở lên	4,0	
8	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí	5,0	
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	3,0	
8.2	Có từ 1 đến 3 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	4,0	
8.3	Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 5 năm trở lên	5,0	
9	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)	5,0	



	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí		
9.1	Dưới 50 triệu đồng	3,0	
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	4,0	
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá	7,0	
1	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá. là Quyền khai thác khoáng sản (có Hợp đồng và quyết định phê duyệt để chứng minh).	3,0	
2	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0	
Tổng số điểm		99	